ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 201 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 23 tháng 8 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền, quán triệt tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 693/QĐ-TTg).* Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 693/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

- Xác định những việc cần thực hiện, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị của tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg, đảm bảo đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện phải kế thừa các quan điểm, mục tiêu,

định hướng phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng theo tinh thần của Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa và kết quả, kinh nghiệm thực hiện trong thời gian qua, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI gắn với tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; rà soát nghiên cứu đề xuất xây dựng, điều chỉnh nâng cao chất lượng các quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng; sửa đổi các cơ chế, chính sách nhằm tạo khuôn khổ pháp lý và môi trường thuận lợi thu hút, huy động tối đa các nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế,… Tập trung ưu tiên tối đa nguồn lực để đầu tư hạ tầng trọng yếu trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính đồng bộ kết nối trong nội bộ ngành, liên ngành và các địa phương trong phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên vùng, liên tỉnh, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng giao thông

Bám sát định hướng của quy hoạch cấp quốc gia để phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh (đường bộ, đường sắt, đường thủy, hạ tầng giao thông khác) đảm bảo đồng bộ, hiện đại, liên thông, thúc đẩy liên kết vùng, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng và phối hợp với tỉnh Cao Bằng hoàn thành tuyến cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) khai thác trong năm 2026; nghiên cứu đề xuất đầu tư tuyến cao tốc Tiên Yên (Quảng Ninh) - Đồng Đăng (Lạng Sơn); thu hút đầu tư các trạm dừng nghỉ trên các tuyến cao tốc phù hợp với quy hoạch.

Đầu tư nâng cấp và hoàn thiện các tuyến quốc lộ, nghiên cứu phương án đầu tư các tuyến kết nối liên vùng với các tỉnh lân cận như: Quảng Ninh, Thái Nguyên, Bắc Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn.

Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tỉnh hiện có; phát triển các tuyến đường tỉnh mới và các tuyến tránh quốc lộ; đường vành đai thành phố; mở rộng các đoạn tuyến có quy mô nhỏ, hẹp của tuyến đường tuần tra biên giới, kết hợp mục tiêu quốc phòng và đảm bảo an sinh cho Nhân dân vùng biên giới. Mở rộng, nâng cấp kỹ thuật các tuyến đường giao thông nông thôn.

Đầu tư các tuyến đường kết nối đến các khu công nghiệp, khu kinh tế với các tuyến cao tốc, quốc lộ và hệ thống giao thông tĩnh trong đó ưu tiên đầu tư tại các huyện chưa có bến xe đạt chuẩn; xây dựng cảng cạn trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.2. Hạ tầng cấp điện

Phát triển các nguồn điện trên cơ sở phát huy tiềm năng sẵn có của địa phương và phù hợp với Quy hoạch, Kế hoạch phát triển điện lực quốc gia; thu hút đầu tư các dự án thủy điện nhỏ, nhiệt điện than và đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo: điện sinh khối, điện gió… theo định hướng ưu tiên trong Quy hoạch tỉnh. Phấn đấu trở thành trung tâm về năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

Phối hợp với Tập đoàn điện lực xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây lưới điện đáp ứng nhu cầu phát triển, ưu tiên phát triển nguồn điện phục vụ cho các khu, cụm công nghiệp, các khu dân cư, đô thị, các cơ sở kinh tế - xã hội khác trên địa bàn tỉnh; đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định cho các vùng kể cả khu vực vùng sâu, vùng xa.

2.3. Hạ tầng thủy lợi và ứng phó biến đổi khí hậu

Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại; duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công trình thủy lợi hiện có; đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi, ưu tiên công trình phục vụ đa mục tiêu, đảm bảo an ninh nguồn nước, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo vệ môi trường. Tiếp tục quan tâm nâng cấp, sửa chữa các công trình/cụm công trình thủy lợi, hồ chứa đã xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn; thực hiện kiên cố hóa kênh mương, hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng. Xây dựng các hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai và giám sát biến đổi khí hậu.

Khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng cấp nước phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh. Xây dựng, nâng cấp hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu thoát nước đô thị, nông thôn và các khu chức năng. Nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý của hệ thống thoát nước thải tập trung tại các đô thị và các khu, cụm công nghiệp. Nước thải đô thị, nông thôn phải được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thoát ra môi trường. Nước thải công nghiệp, nước thải y tế phải được thu gom xử lý tại cơ sở đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

2.4. Hạ tầng đô thị

Tập trung huy động nguồn lực xã hội, kết hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị từng bước đồng bộ, hiện đại; ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối kết nối các đô thị trên địa bàn tỉnh, hoàn thiện công trình cấp nước, xử lý nước thải, ưu tiên đầu tư hạ tầng phát triển thành phố Lạng Sơn mở rộng đảm bảo tiêu chí đô thị loại II. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án khu đô thị đang triển khai, thu hút đầu tư các dự án khu đô thị, khu dân cư mới, khu tái định cư tại các đô thị trên địa bàn tỉnh; chỉnh trang lại các đô thị hiện hữu. Phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh có 17 đô thị, trong đó hình thành 05 đô thị mới.

2.5. Hạ tầng khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp

a) Hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu

Nghiên cứu, điều chỉnh quy mô, ranh giới và các khu chức năng của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển không gian của tỉnh gắn với phát triển thành phố Lạng Sơn mở rộng hình thành một cực tăng trưởng mới của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Tập trung nguồn lực, thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu phi thuế quan, khu trung chuyển hàng hoá, khu chế xuất, các khu vực cửa khẩu, hạ tầng phục vụ cửa khẩu thông minh, các trung tâm đầu mối dịch vụ, thương mại, logistics và các khu chức năng khác của Khu kinh tế cửa khẩu theo quy hoạch.

b) Hạ tầng khu, cụm công nghiệp

Tập trung thu hút dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030 hình hành 07 khu công nghiệp, hình thành 24 cụm công nghiệp. Ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp là địa bàn các huyện Hữu Lũng, Chi Lăng, Lộc Bình; các cụm công nghiệp được bố trí tại các vị trí kết nối thuận tiện với các tuyến hành lang kinh tế dọc theo tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng), Quốc lộ 4A nối Lạng Sơn với Cao Bằng, Quốc lộ 4B nối Lạng Sơn với Quảng Ninh. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án hạ tầng khu công nghiệp và các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

2.6. Hạ tầng thương mại

Phát triển các trung tâm thương mại đa năng, tổng hợp đáp ứng nhu cầu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí; trong đó, tập trung thu hút đầu tư các dự án: Trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, chợ nông thôn, cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm OCOP; hạ tầng logistics và các hạ tầng khác phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ. Phát triển hệ thống hạ tầng cung ứng, dự trữ xăng dầu, khí đốt đảm bảo đầy đủ, an toàn, liên tục cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

2.7. Hạ tầng thông tin

Xây dựng tỉnh Lạng Sơn trở thành một trong những tỉnh tiên phong thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên cả bốn trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và cửa khẩu số. Lạng Sơn duy trì ở nhóm dẫn đầu quốc gia về an toàn an ninh mạng.

Thực hiện chuyển đổi số bưu chính bao gồm phát triển hệ sinh thái các nền tảng số bưu chính trong việc tạo và kết nối dữ liệu, ưu tiên trong lĩnh vực thương mại điện tử và chuỗi cung ứng. Phát triển hạ tầng bưu chính số đồng bộ, hiện đại, trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số, của thương mại điện tử và logistics, góp phần thúc đẩy chính phủ số, xã hội số.

Chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số và phát triển thành hạ tầng quan trọng của chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và cửa khẩu số. Hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin; tất cả hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được triển khai đầy đủ các giải pháp an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt. Chuyển từ ứng dụng công nghệ thông tin sang chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành của Nhà nước; đảm bảo hầu hết dịch vụ công trực tuyến được cung cấp dưới dạng toàn trình; sử dụng công nghệ mở, nền tảng mở tạo thành hệ sinh thái phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; phát triển cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn thành cửa khẩu số thông minh; tập trung thực hiện tốt Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2024. Tất cả đơn vị cấp xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số; tất cả cơ quan hành chính nhà nước sử dụng cổng/trang thông tin điện tử và mạng xã hội. Nâng cấp hệ thống thông tin đối ngoại ở các cửa khẩu để nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phục vụ phát triển thương mại, du lịch.

2.8. Hạ tầng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

a) Hạ tầng giáo dục và đào tạo

Tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất giáo dục và đào tạo, trong đó quan tâm cải tạo, mở rộng các trường thuộc các cấp học nhằm đạt chuẩn quốc gia, hoàn thiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới; từng bước đầu tư xây dựng mới các trường THPT theo Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050. Khuyến khích xã hội hoá đầu tư xây dựng và phát triển các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập, đào tạo nghề chất lượng cao.

Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng phát triển Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn thành phân hiệu cơ sở giáo dục đại học/trường đại học phù hợp với Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức thực hiện và hoàn thành xây dựng cơ sở mới của Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ đạt chuẩn.

b) Hạ tầng khoa học và công nghệ

Đầu tư cải tạo, nâng cấp, nâng cao hiệu quả của các trung tâm hiện có, giữ vai trò hạt nhân trong hệ thống khoa học và công nghệ của tỉnh, thu hút nguồn nhân lực, chủ động liên kết và liên kết có hiệu quả với các cơ quan khoa học và công nghệ trong và ngoài nước. Xây dựng mới 01 trại thực nghiệm khoa học công nghệ tại thành phố Lạng Sơn.

2.9. Hạ tầng y tế

Xây dựng hạ tầng y tế tỉnh Lạng Sơn từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở đồng bộ, hiện đại; đảm bảo quỹ đất cho việc mở rộng và xây dựng mới các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập. Khuyến khích đầu tư phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập, bao gồm các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tại các vùng đô thị; các phòng khám đa khoa và các trung tâm chăm sóc sức khỏe tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại hóa.

2.10. Hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch

Đầu tư xây dựng xây mới, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tập trung xây dựng hệ thống sân chơi, bãi tập ở các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, các khu dân cư đạt chuẩn. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Khu liên hợp thể dục, thể thao đa năng cấp tỉnh; tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Bắc Sơn, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chi Lăng, các di tích đã xuống cấp; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Chuẩn bị các nguồn lực xây dựng Tượng đài và Quảng trường Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn.

Tiếp tục huy động đa dạng nguồn lực để đầu tư phát triển các công trình hạ tầng du lịch theo Đề án phát triển du lịch đến năm 2030: Đầu tư cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện các tiêu chí Khu du lịch quốc gia còn yếu, còn thiếu để được công nhận là Khu du lịch quốc gia đối với Khu du lịch Mẫu Sơn, dự án Quần thể khu du lịch sinh thái cáp treo Mẫu Sơn; các khu du lịch cấp tỉnh và một số khu, điểm du lịch tiềm năng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát triển Công viên địa chất UNESCO Lạng Sơn theo các tiêu chí của UNESCO.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết

- Triển khai kịp thời việc tuyên truyền, nghiên cứu, quán triệt các nội dung theo Kết luận số 72-KL/TW, Quyết định số 693/QĐ-TTg; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW gắn với Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ

XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục quán triệt đẩy mạnh tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy[1] về phát triển thương mại, dịch vụ, phát triển công nghiệp, tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa tỉnh; về xây dựng và phát triển thành phố Lạng Sơn, xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hút đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn[2]; Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, phát huy cao nhất nguồn lực đất đai nhằm phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh,…

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng, với các hình thức, phương thức truyền thông đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng; đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả theo tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.

2. Thực hiện rà soát, ban hành chính sách liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với mục tiêu xây dựng công nghiệp hiện đại

Các sở, ban, ngành chủ động tham mưu UBND tỉnh đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với mục tiêu xây dựng công nghiệp hiện đại đến năm 2030, nhất là chính sách, pháp luật về đầu tư công, quy hoạch, đối

---

[1] gồm: Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 27/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 40-NQ/TU ngày 05/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 01/09/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 135-NQ/TU ngày 09/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hút đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 – 2030; Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 136-NQ/TU ngày 20/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đến năm 2030;

[2] Chương trình hành động số 111-Ctr/TU ngày 26/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện kết luận của đồng chí tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại chuyến thăm và làm việc với Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn; Chương trình hành động số 73-CTr/TU ngày 22/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao; Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 28/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

tác công - tư, ngân sách nhà nước, phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số,... Thường xuyên rà soát, xây dựng mới, điều chỉnh các chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh ban hành, nhất là chính sách nhằm thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế của tỉnh.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

3. Tổ chức xây dựng, thực hiện kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tính thống nhất, tính khả thi cao trong thực hiện 04 khâu đột phá phát triển của tỉnh, gồm: (i) Chuyển đổi số và cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và phát triển các thành phần kinh tế; (ii) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa của tỉnh; (iii) Phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ và du lịch là lĩnh vực kinh tế mũi nhọn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; (iv) Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, xanh, an toàn và hiện đại để trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh. Nhất là các chương trình, dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng quan trọng, có tác động lan tỏa trong các quy hoạch được duyệt.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thường xuyên rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các quy hoạch trên địa bàn tỉnh, tham mưu xây dựng điều chỉnh quy hoạch phù hợp với thực tế của tỉnh.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với mục tiêu xây dựng công nghiệp hiện đại

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh phân cấp, phân quyền gắn với năng lực tổ chức thực hiện và đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu để rút ngắn quy trình ban hành quyết định, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đầu tư. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm đảm bảo từng bước hiện thực hóa hệ thống kết cấu hạ tầng theo quy hoạch; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, nhất là các dự án phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết nối vùng, liên vùng, mở rộng không gian phát triển tạo dư địa, động lực phát triển và thực hiện phát triển Lạng Sơn dựa trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, đặc biệt là lợi thế vị trí cửa ngõ quốc tế kết nối với thị trường Trung Quốc. Đầu tư có trọng điểm vào

những ngành, lĩnh vực có thế mạnh, nhất là kinh tế cửa khẩu, công nghiệp, thương mại và dịch vụ, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Kết hợp hiệu quả nội lực của tỉnh với sự hỗ trợ của Trung ương và các nguồn lực bên ngoài để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, nông thôn, hạ tầng công nghiệp và công nghệ thông tin.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và phát huy hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai trong phát triển kết cấu hạ tầng.

- UBND các huyện, thành phố chủ động phối hợp với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án; thường xuyên rà soát, báo cáo các khó khăn, vướng mắc để kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời.

5. Huy động và sử dụng các nguồn lực

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư phát triển của tỉnh. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, dự án tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; tinh giản thủ tục hành chính, thiết lập các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho đầu tư; đổi mới và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, tăng cường tiếp xúc, làm việc với các nhà đầu tư chiến lược trong nước và nước ngoài; nhanh chóng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy đào tạo lực lượng lao động có tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài. Tiếp tục huy động hợp lý nguồn vốn ODA, các khoản vay ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng. Củng cố và mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính lớn, như: Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA),...; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án quan trọng tại khu vực cửa khẩu, thành phố Lạng Sơn.

- UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư và các cơ quan được giao sử dụng vốn bám sát tiến độ giải ngân theo kế hoạch, theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn, đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

6. Tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thành các dự án trọng điểm, cấp bách, dự án có tính kết nối liên vùng

Tập trung đầu tư, sớm đưa vào khai thác các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm về giao thông đường bộ có tính huyết mạch có tính kết nối vùng và liên vùng đang triển khai như: dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi

Lăng theo hình thức BOT kết nối với dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng); dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18); dự án Nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B; dự án Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL.31 - Cảng Mỹ An (tỉnh Bắc Giang); dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18... Hoàn thành kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP, các cụm công nghiệp đã và đang triển khai; hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, hạ tầng phục vụ cửa khẩu thông minh, các dự án Khu đô thị, dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh..., các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội có ý nghĩa quan trọng, chiến lược đối với phát triển của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31/12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Kết luận số 72-KL/TW, Quyết định số 693/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời tham mưu điều chỉnh kế hoạch với giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả cao nhất.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
Lưu: VT, KT(VAT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh